

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Của Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Đảng ủy xã Định Hóa xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 59-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, sâu rộng, thường xuyên, liên tục với sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW phải khẩn trương, quyết liệt, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ và thống nhất. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này của Ban Chấp hành Đảng bộ theo quy định.

II. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần thiết thực xây

dựng, phát triển và bảo vệ đất nước; tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để xây dựng nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững; hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống nhân dân; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia; nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước; phấn đấu vì mục tiêu đưa nước ta đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Giữ vững định hướng chính trị; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả nhằm phát huy tiềm năng, thế và lực mới của đất nước, tạo động lực quan trọng để phát triển nhanh, bền vững đất nước; bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết và trước hết, đồng thời tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

- Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực và lực lượng chủ công. Mọi cơ chế, chính sách phải xuất phát từ quyền và lợi ích của Nhân dân. Phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường, tự tin, tự hào dân tộc; sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; tính chủ động, tích cực, sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân; khai thác tiềm năng của toàn xã hội, các tầng lớp nhân dân.

- Hội nhập quốc tế phải trên cơ sở nội lực có vai trò quyết định, gia tăng và phát huy tối đa nội lực đi đôi với tranh thủ hiệu quả ngoại lực là quan trọng, gắn kết chặt chẽ và góp phần tích cực hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nhân lực, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nâng cao sức mạnh tổng hợp và năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực phải gắn kết chặt chẽ, bổ sung cho nhau, triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, liên ngành trong một chiến lược tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm, với lộ trình và bước đi phù hợp. Hội nhập kinh tế là trung tâm, hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế, góp phần củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, đưa nền kinh tế tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, tạo động lực mới cho đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh; không tham gia vào các tập hợp lực lượng, liên minh của bên này chống bên kia; kiên định về nguyên tắc, mục tiêu chiến lược, giữ vững thế chủ động, linh hoạt về sách lược và trong xử lý các vấn đề nảy sinh.

- Tôn trọng và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, đồng thời chủ động vận dụng hiệu quả hệ thống quy tắc, luật lệ, chuẩn mực chung và các cơ chế đa phương nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương; sẵn sàng đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải trong những vấn đề phù hợp với khả năng và lợi ích của đất nước; chủ động đóng góp trí tuệ, nguồn lực vào gìn giữ hòa bình, thúc đẩy hợp tác và phát triển quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới

Thống nhất nhận thức đến từng người dân về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đồng bộ, toàn diện, sâu rộng và hiệu quả là một định hướng chiến lược lớn của Đảng, là một động lực quan trọng để phát triển và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Phổ biến, quán triệt sâu sắc về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế; về các yêu cầu, nhiệm vụ, cơ hội, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Việt Nam trong hội nhập quốc tế, đặc biệt là trách nhiệm pháp lý trong thực thi cam kết, coi đây là nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị.

Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và hội nhập quốc tế; nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế đi đôi với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để chống phá Việt Nam. Chủ động ứng phó hiệu quả với các tác động tiêu cực trong tiến trình hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

Tận dụng hiệu quả các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế, tăng cường đan xen lợi ích. Tiếp tục hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực thực thi cam kết

quốc tế. Tham gia có chọn lọc các sáng kiến hợp tác kinh tế quốc tế mới, phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của nước ta.

Tích cực thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển thị trường các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính. Tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi sản xuất, giá trị và cung ứng toàn cầu, thu hút đầu tư chất lượng cao và các lĩnh vực khác có tiềm năng tạo động lực mới cho tăng trưởng.

Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, các khu công nghiệp sinh thái - thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics, các dự án cơ sở hạ tầng chiến lược, trong đó có hạ tầng giao thông.

Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp; phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân đáp ứng yêu cầu hội nhập; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quá trình đầu tư, thương mại quốc tế.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, căn bản về cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi, an toàn, bảo đảm nguyên tắc minh bạch.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế tài chính bảo đảm tính đầy đủ, đồng bộ và hội nhập. Tích cực thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi.

Tăng cường hợp tác, hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển đột phá trong một số lĩnh vực mới, tiềm năng.

Giám sát chặt chẽ việc triển khai các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế để bảo đảm an ninh kinh tế, an toàn, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh phi truyền thống khác. Chủ động quản lý chặt chẽ việc mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp, bảo đảm quốc phòng, an ninh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Đẩy mạnh tham gia, đóng góp tích cực và phát huy vai trò tại các tổ chức, cơ chế hợp tác song phương, đa phương và nhiều bên về kinh tế, thương mại, đầu tư, tài chính - tiền tệ, phù hợp với nhu cầu, lợi ích, điều kiện cụ thể. Gắn kết việc triển khai và tận dụng tốt nguồn lực của các chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định,

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước

Khai thác hiệu quả mạng lưới các quan hệ đối tác, các khuôn khổ quan hệ, nhất là các đối tác chiến lược toàn diện, đã được xác lập để tranh thủ nguồn lực cho phát triển, với kết quả cụ thể, thực chất, toàn diện; gia tăng mức độ gắn kết, đan xen lợi ích lâu dài; mở rộng sang các lĩnh vực hợp tác mới, đối tác mới phù hợp với lợi ích, nhu cầu và điều kiện.

Chủ động, tích cực đóng góp có trách nhiệm vào các nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong giữ gìn hòa bình, bảo đảm an ninh con người; các hoạt động nhân đạo, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, chiến tranh và các vấn đề mới nổi lên có tầm quan trọng chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các đối tác quốc tế để sớm nhận diện và chủ động ứng phó, xử lý hiệu quả các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống.

Đẩy mạnh đối ngoại Nhân dân, củng cố nền tảng xã hội cho các mối quan hệ đối ngoại, tăng cường sự hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước.

Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đưa đối ngoại quốc phòng, an ninh trở thành một trụ cột trong quan hệ với các nước liên quan, phù hợp với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước

Thúc đẩy hình thành và triển khai hiệu quả các khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương và đa phương trong lĩnh vực khoa học công nghệ số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Tích cực huy động, tranh thủ nguồn lực quốc tế để phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo...

Tranh thủ nguồn lực quốc tế, phát huy mạnh mẽ nguồn nhân lực trong nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, có trình độ về công nghệ mới, đặc biệt trong các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, các ngành mới nổi và các lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

5. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

Chủ động đề xuất các sáng kiến hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong các vấn đề Việt Nam có thể mạnh, trong đó có giảm nghèo bền vững, an ninh lương thực, bảo vệ quyền trẻ em, y tế, bình đẳng giới.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thu hút tri thức, nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp nội dung; hình thành các sản phẩm, thương hiệu văn hóa có chất lượng và năng lực cạnh tranh. Tăng cường quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập của sản phẩm văn hóa không lành mạnh. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá cho phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực và năng suất của lực lượng lao động. Thúc đẩy đưa lao động có tay nghề đi làm việc tại những thị trường có thu nhập cao, an toàn; bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công dân Việt Nam ở nước ngoài.

Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ nguồn lực quốc tế, quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước hoàn thành cam kết quốc tế và đóng góp có trách nhiệm vào các nỗ lực quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường.

Tích cực mở rộng, đa dạng hóa thị trường khách du lịch quốc tế, chú trọng các thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày. Đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút đầu tư và hỗ trợ đào tạo nhân lực về du lịch. Tích cực hợp tác, liên kết khu vực để phát triển sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến chung.

Đẩy mạnh chuẩn hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước hợp tác, liên kết với cơ sở giáo dục - đào tạo có chất lượng cao.

Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế.

Chủ động tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế về thông tin truyền thông, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông mới, ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thoả thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật

Đẩy mạnh rà soát và nâng cao hiệu quả nhiệm vụ nội luật hóa pháp luật quốc tế để góp phần thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết quốc tế, phù hợp với điều kiện của đất nước và bối cảnh quốc tế mới.

Phát huy vai trò của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong việc giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật và các cam kết về hội nhập quốc tế. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng và thực thi pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các đơn vị

Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng và số lượng cán bộ làm công tác đối ngoại; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; các ngành, lĩnh vực.

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách trên địa bàn; tranh thủ mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng nhân lực và khả năng ứng phó với tác động của môi trường quốc tế.

Nâng cao tính chủ động sáng tạo, tích cực, đồng bộ và hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành; Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của bộ chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tổ chức thực hiện chương trình bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của chi bộ, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Ban Xây dựng Đảng tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ, hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết và Chương trình hành động của xã đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi việc thực hiện Chương trình hành động của xã, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động này và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ lồng ghép triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, hội viên, đoàn viên thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Bí thư các chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này đảm bảo hiệu quả.

6. **Chế độ báo cáo và kiểm tra, giám sát:** Các Chi, Đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện 6 tháng, hằng năm về Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã để tổng hợp và báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của bộ chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- UB MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Minh Tú